**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 8 HK I**

**Năm học: 2022 – 2023**

# A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC

**I. PHẦN VĂN BẢN**

## 1. Thơ Việt Nam đầu thế kỉ XX

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Văn**  **bản** | **Tác giả** | **Hoàn**  **cảnh** | **Thể thơ** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| 1 | **Đập đá ở Côn Lôn** | Phan Châu Trinh (1872-  1926) | 1908, khi tác giả bị bắt và đày ra Côn Đảo. | Thất ngôn bát cú | Cảm nhận một hình tượng đẹp lẫm liệt, ngang tàng của người anh hùng cứu nước dù gặp bước nguy nan vẫn không  sờn lòng đổi chí. | Nhà tù của đế quốc thực dân không thể khuất phục ý chí, nghị lực và niềm tin lí tưởng của người chiến sĩ yêu nước. |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | **Văn**  **bản** | **Tác giả** | **Thể**  **loại** | **PTBĐ** | **Nội dung** | **Ý nghĩa văn bản** |
| **1** | **Cô bé bán diêm** | An-đec-xen (1805-1875)  Nhà văn Đan Mạch. | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm | Tác phẩm truyền cho chúng ta lòng thương cảm sâu sắc đối với một em bé  bất hạnh. | Truyện thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất  hạnh. |
| **2** | **Chiếc lá cuối cùng.** | O Hen-ri (1862-1910)  Nhà văn Mĩ. | Truyện ngắn | Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm | Truyện làm cho chúng ta rung cảm trước tình yêu thương cao cả giữa những con người nghèo khổ. | Là câu chuyện cảm động về tình yêu thương giữa những người nghệ sĩ nghèo. Qua đó tác giả thể hiện quan niệm của mình về mục đích của  sáng tạo nghệ thuật |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Văn bản** | **Đề tài** | **PTBĐ** | **Ý nghĩa** |
| **1** | **Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000** | Bảo vệ môi trường | Nghị luận kết hợp với thuyết minh | Nhận thức về tác dụng của một hành động nhỏ, có tính khả thi trong việc bảo vệ môi trường Trái  Đất. |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **2** | **Ôn dịch, thuốc lá**  (Nguyễn Khắc Viện) | Phòng chống thuốc lá | Nghị luận kết hợp với thuyết minh | Với những phân tích khoa học, tác giả đã chỉ ra tác hại của việc hút thuốc lá đối với đời sống con người, từ đó phê phán và kêu gọi mọi người ngăn chặn tệ nạn hút  thuốc lá. |
| **3** | **Bài toán dân số**  (Thái An) | Dân số | Nghị luận kết hợp  tự sự, thuyết minh. | Văn bản nêu lên vấn đề thời sự của  đời sống hiện đại: Dân số và tương lai của dân tộc, nhân loại. |

# II. PHẦN TIẾNG VIỆT:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên bài** | **Khái niệm/đặc điểm.** | **Tác dụng - Phân loại - Lưu ý - Ví dụ** | |
| ***Trợ từ*** | - là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó. | **Lưu ý:** Phân biệt trợ từ với từ loại khác phải dựa vào văn cảnh | **- Chính** anh ấy đã gây ra vụ tai nạn đó. (có trợ từ)  - Chị Dậu là nhân vật **chính** trong tác phẩm *Tắt đèn*. (không có trợ từ) |
| ***Thán từ*** | - là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ thường đứng đầu câu, có khi nó được tách ra thành  một câu đặc biệt. | - Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: *a, ái, ơ, ôi, ô hay, than ô*i,  -Thán từ gọi đáp: *này, ơi, vâng, dạ,.* | - **Than ôi**! Thời oanh liệt nay còn đâu?  (Thán từ bộc lộ cảm xúc)  **-Vâng**! Ông giáo dạy phải! (Thán từ gọi đáp) |
| ***Tình thái từ*** | - là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, cầu cầu khiến, câu cảm thán và để biểu thị sắc thái tình cảm của người nói. | - Tình thái từ nghi vấn:  *à, ư, hả, hử,*  - Tình thái từ cầu khiến: *đi, nào, với*  - Tình thái từ cảm thán:  *thay, sao…*  - Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm: *a,*  *nhé, cơ,..* | **Lưu ý**: Khi sử dụng tình thái từ phải phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp (quan hệ tuổi tác, thứ bậc xã hôi, tình cảm…)  - Cần phân biệt tình thái từ với thán từ. |
| ***Nói quá*** | - là biện pháp tu từ phóng đại mức độ quy mô, tính chất của sự vật hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm. | - Sử dụng trong ca dao, tục ngữ, thành ngữ,  trong thơ văn châm biếm, hài hước và cả trong thơ văn trữ tình. | **Lưu ý**: phân biệt nói quá và nói khoác.  *Cày đồng đang buổi ban trưa,*  *Mồ hôi thánh thót như*  *mưa ruộng cày.* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Nói giảm nói tránh*** | - là một biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển, tránh gây cảm giác đau buồn, ghê sợ, nặng nề;  tránh thô tục, thiếu lịch sự | Câu Vàng ***đi đời*** rồi ông giáo ạ! |  |
|  |  | *Cách nối các vế* | *Quan hệ ý nghĩa giữa các* |
|  |  | *+ Dùng từ nối:* quan hệ | *vế trong câu ghép.* |
|  |  | từ, một cặp quan hệ từ, | + Quan hệ nguyên nhân |
|  | Câu ghép là những câu do hai | nối bằng cặp phó từ, | + Quan hệ điều kiện giả |
| ***Câu ghép*** | hoặc nhiều cụm C-V không | đại từ hay chỉ từ đi đôi | thiết |
|  | bao chứa nhau tạo thành; | vớinhau. | + Quan hệ tương phản |
|  | Mỗi cụm C-V này được gọi là | *+ Không dùng từ nối*: | +Quan hệ tăng tiến |
|  | một vế câu. | giữa các vế câu cần có | + Quan hệ lựa chọn |
|  |  | dấu phẩy, dấu chấm | + Quan hệ bổ sung |
|  |  | phẩy hoặc dấu hai | + Quan hệ đồng thời |
|  |  | chấm. | + Quan hệ giải thích. |
|  |  |  | ……….. |

## III. TẬP LÀM VĂN: Văn thuyết minh.

**1. Dàn ý khái quát của bài văn thuyết minh**

a) Mở bài: Giới thiệu đối tượng thuyết minh.

b) Thân bài:

- Trình bày nguồn gốc xuất xứ của đối tượng thuyết minh

- Trình bày đặc điểm, cấu tạo của đối tượng thuyết minh

- Trình bày lợi ích, công dụng của đối tượng thuyết minh.

- Trình bày cách chăm sóc, bảo quản của đối tượng thuyết minh.

c) Kết bài: Bày tỏ thái độ đối với đối tượng.

**2. Một số đề bài tham khảo văn thuyết minh (HS xây dựng dàn ý cho các đề bài sau)** Đề 1: Thuyết minh về một đồ dùng trong học tập (bút bi, bút chì, thước, com pa,…) Đề 2: Thuyết minh về một vật dụng trong gia đình (phích nước, bàn, ghế, ti vi,…) Đề 3: Thuyết minh loài cây, hoa, quả (hoa hồng, hoa mai,… quả dưa hấu, quả thơm, Đề 4: Thuyết minh về đồ dùng cá nhân (mắt kính, găng tay, khẩu trang…)

# B. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1

## I. Đọc – hiểu (trắc nghiệm): 5,0 điểm

1. Văn bản:

1.1. Nội dung:

- Thơ Việt Nam đầu thế kỉ XX: Đập đá ở Côn Lôn

- Truyện ngắn nước ngoài: Cô bé bán diêm; Chiếc lá cuối cùng

- Văn bản nhật dụng: Thông tin về trái đất năm 2000; Ôn dịch, thuốc lá; Bài toán dân số.

1.2. Yêu cầu:

- Nhận biết được: tác giả, tác phẩm, phương thức biểu đạt, thể loại

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa văn bản;

- Hiểu được ý nghĩa một số chi tiết, hình ảnh đặc sắc trong văn bản; ý nghĩa nhan đề;

- Hiểu được nét tương đồng giữa các văn bản.

2. Tiếng Việt:

2.1 Nội dung:

- Từ loại: trợ từ, thán từ, tình thái từ.

- Câu ghép.

- Biện pháp tu từ: nói giảm nói tránh; nói quá.

2.2. Yêu cầu:

- Nhận diện và hiểu ý nghĩa của từ loại trong văn cảnh.

- Nhận diện và hiểu mối quan hệ ý nghĩa giữa các vế của câu ghép trong văn cảnh.

- Nhận biết và hiểu được hiệu quả diễn đạt của biện pháp tu từ trong văn cảnh.

## II. Làm văn tự sự: 5,0 điểm

Văn thuyết minh về sự vật (đồ dùng gia đình, học tập, cây, hoa, quả).

**C. LUYỆN TẬP: Thực hiện các đề bài sau**

# ĐỀ 1

## I. Trắc nghiệm (5.0 điểm). Học sinh đọc kĩ các câu sau và chọn câu trả lời đúng nhất. Mỗi câu trả lời đúng (0.5 điểm)

**1. Văn bản nào sau đây không thuộc kiểu văn bản nhật dụng:**

a. Tôi đi học

b. Bài toán dân số

c. Ôn dịch, thuốc lá

d. Thông tin ngày Trái đất năm 2000.

## 2. Văn bản “Đập đá ở Côn Lôn” được viết theo thể loại nào?

a. Thơ tự do

b. Thơ bảy chữ

c. Thơ lục bát

d. Thơ thất ngôn bát cú

## 3. Phương thức biểu đạt của văn bản “ Cô bé bán diêm” là:

a. Tự sự kết hợp với nghị luận

b. Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.

c. Tự sự kết hợp nghị luận, thuyết minh

d. Miêu tả kết hợp biểu cảm, thuyết minh.

**4.** *“Truyện thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn đối với những số phận bất hạnh và lên án thái độ lạnh lùng, vô tâm đáng sợ của con người đối vối số phận đó. ”* **là ý nghĩa của văn bản nào?**

a. Chiếc lá cuối cùng

b. Trong lòng mẹ

c. Cô bé bán diêm

d. Lão Hạc.

**5. *“****Là câu chuyện cảm động về tình yêu thương giữa những người nghệ sĩ nghèo. Qua đó tác giả thể hiện quan niệm của mình về mục đích của sáng tạo nghệ thuật.”* **là ý nghĩa của văn bản nào**

a. Chiếc lá cuối cùng

b. Cô bé bán diêm

c. Trong lòng mẹ

d. Lão Hạc

## 6. Vì sao “Chiếc lá cuối cùng” được xem là kiệt tác của cụ Bơ-men.

a. Vì chiếc lá được vẽ giống như thật.

b. Vì chiếc lá vẽ bằng tấm lòng của cụ Bơ-men và đã hồi sinh Giôn Xi

c. Vì chiếc lá vễ trong một thời tiết khắc nghiệt.

d. Cả a,b,c.

## 7. Câu nào dưới đây không sử dụng tình thái từ?

a. Sao cô biết mợ con có con?

b. Chị Cốc béo xù đứng trước cửa nhà ta đấy hả?

c. Tôi đã chẳng bảo ngài cẩn thận đấy ư?

d. Những tên khổng lồ nào cơ?

**8. Đoạn văn sau có sử dụng phép tu từ nào đã học** *“Bà cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu vụt bay lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về chầu thượng đế.”* ***(Cô bé bán diêm****)***?**

a. Nói quá

b. Nói giảm nói tránh

c. So sánh

d. Ẩn dụ

## 9. Các vế của câu ghép sau có quan hệ ý nghĩa gì?

*“Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh.”*

(Ôn dịch thuốc lá)

a. Đồng thời

b. Lựa chọn

c. Tương phản

d. Nối tiếp

## 10. Đoạn văn sau có mấy câu ghép:

*“Em vừa duỗi chân ra sưởi thì lửa vụt tắt và lò sưởi biến mất. Em ngồi đó, với que diêm đã tàn hẳn trên tay. Em bần thần cả người và chợt nghĩ ra rằng cha em đã giao cho em đi bán diêm. Đêm nay về nhà thế nào cũng bị cha mắng.”* ***(Cô bé bán diêm)***

a. Một câu

b. Hai câu

c. Ba câu

d. Bốn câu

## II. Tự luận. (5.0 điểm)

*Thuyết minh về một đồ dùng học tập (bút, thước,quyển vở, quyển sách giáo khoa, )*

# ĐỀ 2

## I. Trắc nghiệm (5.0 điểm). Học sinh đọc kĩ các câu sau và chọn câu trả lời đúng nhất. Mỗi câu trả lời đúng (0.5 điểm)

**Câu 1.** Văn bản nào sau đây không thuộc kiểu văn bản nhật dụng?

a. Chiếc lá cuối cùng

b. Thông tin về ngày Trái đất năm 2000

c. Ôn dịch , thuốc lá

d. Bài toán dân số

## Câu 2. Phương thức biểu đạt của văn bản “Chiếc lá cuối cùng” là:

a. Tự sự kết hợp với nghị luận

b. Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.

c. Tự sự kết hợp nghị luận, thuyết minh

d. Miêu tả kết hợp biểu cảm, thuyết minh.

**Câu 3*. “****Ông sinh 1862 mất 1910 là nhà văn Mĩ, cây bút sở trưởng vể truyện ngắn. Các truyện của ông luôn hướng về những con người nghèo khổ với tấm lòng thương xót và cảm thông bao la. Sau khi ông qua đời, năm 1918, Hội Nghệ thuật và Khoa học ở Mĩ đã lấy tên ông làm giải*

*thưởng tặng những truyện ngắn hay nhất hàng năm*.” Ông là nhà văn nào?

a. Ô Hen-ri

b. An-đec-xen

c. Ai-ma-tốp

d. Xéc-van-téc

**Câu 4.** *“Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn, Lừng lẫy làm cho lở nuí non”?*

## Hai câu thơ trên khắc họa:

a. Tư thế ngạo nghễ của người tù khi ở Côn Lôn

b. Sức mạnh phi thường của người chí sĩ yêu nước

c. Chí khí vững bền qua gian khó

d. Tinh thần lạc quan, dũng khí hiên ngang sắt đá.

**Câu 5**. *“Văn bản nêu lên vấn đề thời sự của đời sống hiện đại: Dân số và tương lai của dân tộc, nhân loại.”* Đó là ý nghĩa của nào?

a . Ôn dịch, thuốc lá!

b. Bài toán dân số.

c. Thông tin về ngày trái đất năm 2000.

d. Trong lòng mẹ

## Câu 6. Trong văn bản “Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000”, bao bì ni lông được coi là:

a. Một loại rác thải công nghiệp

b. Một loại chất gây độc hại

c. Một loại rác thải sinh hoạt

d Một loại vật liệu kém chất lượng.

## Câu 7. Câu nào sau đây có sử dụng trợ từ.

a. Này, bảo bác ấy có trốn đi đâu thì trốn.

b. Vâng! Ông giáo dạy phải.

c. Tính ra cậu Vàng ăn khỏe hơn cả tôi, ông giáo ạ!

d. Cô tặng em, về trường mới nhớ cố gắng học tập nhé !

**Câu 8**. Quan hệ giữa các vế trong câu ghép sau là quan hệ gì? “*Dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp, người dân không được chủ quan dù đã tiêm đủ 02 mũi vacine.”*

a. Quan hệ nguyên nhân - kết quả

b. Quan hệ điều kiện – kết quả

c. Quan hệ lựa chọn

d. Quan hệ tương phản

**Câu 9**. Dòng nào trong đoạn thơ sau đây có sử dụng phép tu từ nói quá?

*Hôm nay nhận được tin em Không tin được dù đó là sự thật Giặc giết em rồi quăng mất xác Chỉ vì em là du kích, em ơi!*

*Đau xé lòng anh, chết nửa con người!* (Quê hương, Giang Nam)

a. *Không tin được dù đó là sự thật*

b *Giặc giết em rồi quăng mất xác*

c. *Chỉ vì em là du kích, em ơi!*

d. *Đau xé lòng anh, chết nửa con người!*

**Câu 10**. Chức năng của tình thái từ in đậm trong ví dụ sau là: “*Con nín* ***đi****! Mợ đã về với các con rồi* ***mà****.”*

a. Tạo câu cảm thán / biểu thị thái độ động viên, an ủi một cách thân tình

b. Tạo câu cầu khiến / biểu thị thái độ động viên, an ủi một cách thân tình

c. Tạo câu nghi vấn / biểu thị thái độ động viên, an ủi một cách thân tình

d. Biểu thị thái độ động viên, an ủi một cách thân tình

## II. Làm văn: (5.0 điểm) :

Thuyết minh về đồ dùng cá nhân (mắt kính, găng tay, khẩu trang, mũ bảo hiểm,.…)

**HẾT**